

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2024

“V/v Tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Chí Mạnh

- Các Hội thẩm nhân dân: ông Vy Đức Hạnh và bà Lê Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thu Trang - chức danh: Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2024 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 04/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị An S năm 1991

Nơi thường trú: khu D, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: thôn C, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Bùi Văn C sinh năm 1991

Nơi ở hiện nay: thôn C, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Phan Trọng H, sinh năm 1983. Nơi thường trú: thôn A, N, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Tòa án tổng đạt theo quy định).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị A trình bày: năm 2009 chị A kết hôn với anh Phan Trọng H, trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì do mâu thuẫn nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn chung sống với nhau nữa, chị A về nhà mẹ đẻ sống. Trong quá trình ly thân chị và anh H chưa ly hôn thì chị có quen biết và nảy sinh tình cảm với anh Bùi Văn C và hai người đã có quan hệ tình cảm và chị đã có thai với anh C. Đến ngày 17/7/2021 chị An sinh một con trai với anh C và dự định đặt tên là Bùi Minh T.

Sau đó đến ngày 06/3/2023 chị A và anh Phan Trọng H đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 04/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 20/5/2024 chị Lê Thị A và anh Bùi Văn C làm thủ tục kết hôn tại UBND xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu Bùi Minh T chị và anh C đã đưa cháu T đi giám định ADN. Tại phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2403879, ngày 24/5/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận: anh Bùi Văn C, sinh ngày 25/01/1991 và cháu có tên dự kiến khai sinh Bùi Minh T, sinh ngày 17/7/2021 có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Bùi Minh T, chị Lê Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Bùi Văn C là cha đẻ của cháu Bùi Minh T.

Bị đơn anh Bùi Văn C trình bày: anh quen chị A vào khoảng năm 2020, lúc này chị A và chồng cũ là anh Phan Trọng H đang ly thân nhau. Quá trình quen biết anh và chị A nảy sinh tình cảm, sau đó đến ngày 17/7/2021 chị A sinh một con trai với anh và dự định đặt tên là Bùi Minh T.

Sau khi sinh con với anh đến ngày 06/3/2023 chị A và anh Phan Trọng H đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 05/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và ngày 20/5/2024 anh và chị Lê Thị A đã làm thủ tục kết hôn tại UBND xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu Bùi Minh T anh và chị A đã đưa cháu T đi giám định ADN. Tại phiếu kết quả phân tích ADN số KQ 2403879, ngày 24/5/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận: anh Bùi Văn C, sinh ngày 25/01/1991 và cháu có tên dự kiến khai sinh Bùi Minh T, sinh ngày 17/7/2021 có quan hệ huyết thống: Cha - Con. Anh đồng ý với quan điểm của chị A là đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Bùi Minh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Trọng H không có quan điểm trình bày, mặc dù đã nhận được thủ tục khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị A gửi trước khi khởi kiện và đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án.

Quá trình Tòa án giải quyết đã tổng đạt thông báo thụ lý cũng như giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng anh H từ chối nhận.

Tại kết quả phân tích ADN số KQ 2403879, ngày 24/5/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận: anh Bùi Văn C, sinh ngày 25/01/1991 và cháu có tên dự

kiến khai sinh Bùi Minh T, sinh ngày 17/7/2021 có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo qui định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Đối với các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, riêng anh Phan Trọng H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có quan điểm có đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định giải quyết vắng mặt anh H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của chị A.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử xác định anh Bùi Văn C, sinh ngày 25/01/1991 và cháu có tên dự kiến khai sinh Bùi Minh T, sinh ngày 17/7/2021 có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: ngày 01/10/2024, người khởi kiện là chị Lê Thị A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện đề ngày 05/3/2024, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại 4 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan từ chối nhận văn bản, việc từ chối đã được lập biên bản theo đúng quy định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 177, Điều 178 khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Nội dung*: trước khi kết hôn với anh Bùi Văn C thì chị Lê Thị A có chồng là anh Phan Trọng H, tuy nhiên do mâu thuẫn tình cảm nên hai người đã ly hôn năm 2023 theo Quyết định công nhận thuận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 05/2023/QĐCNHGT-HNGĐ ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi ly hôn anh Phan Trọng H, ngày 20/5/2024 chị Lê Thị A và anh Bùi Văn C làm thủ tục kết hôn tại UBND xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Trước đó trong thời kỳ hôn nhân với anh H ngày 17/7/2021 chị An sinh một cháu trai đặt tên Bùi Minh T. Do chị An sinh con trong thời gian chưa ly hôn Hợi, vì thế nay muốn đảm bảo quyền lợi cho con chung nên anh C và chị A đã làm thủ tục giám định ADN và tại kết quả giám định số KQ 2403879, ngày 24/5/2024 của Công ty cổ phần D đã kết luận: anh Bùi Văn C, sinh ngày

25/01/1991 và cháu có tên dự kiến khai sinh Bùi Minh T, sinh ngày 17/7/2021 có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Do đó, chị A khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh C là cha đẻ của cháu Bùi Minh T, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định anh Bùi Văn C là cha đẻ của cháu Bùi Minh T, phù hợp quy định tại Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về chi phí xét nghiệm ADN: chị Lê Thị A nộp tiền chi phí xét nghiệm ADN và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án. Đây là trường hợp đương sự không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 4 Điều 28; khoản 4 Điều 177, Điều 178, Điều 225, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” của nguyên đơn chị Lê Thị A.

1. Tuyên xử: anh Bùi văn C là cha đẻ của cháu Bùi Minh T, sinh ngày 17/7/2021.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: các đương sự được miễn án phí. Trả lại cho chị Lê Thị A số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí Tòa án chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003219, ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Móng Cái;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái;
- Các đương sự.
- UBND xã Quảng Nghĩa.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Mạnh

